

Số bản án: 25/2020/HSST
Ngày: 12/3/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tăng Văn Chín
2. Bà Phạm Kim Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Xa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2020/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ đối với các bị cáo:

1/. Phạm Thị Thúy L – Sinh năm: 1987;

Nơi cư trú: Khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh D; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Phạm Văn B - sinh năm: 1953 (chết) và bà: Nguyễn Thị M – sinh năm: 1949 (chết); Anh, chị ruột: Có 03 người (Lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1978); Tiền án: Chưa, Tiền sự: Chưa. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 cho đến nay.

2/. Phạm Thị Mỹ N - Sinh năm: 1996;

Nơi cư trú: Khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh D; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Phạm Văn N – sinh năm: 1975 (sống) và bà: Phạm Ngọc T – sinh năm: 1975 (sống); Chị,

em ruột: Có 02 người (Lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2001); Tiền án: Chưa, Tiền sự: Chưa. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn N – sinh năm: 1975 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Thúy L và Phạm Thị Mỹ N có mối quan hệ là dì cháu và thường hùn tiền với nhau để mua ma túy để sử dụng chung, loại ma túy cả hai thường sử dụng là Methamphetamine. Vào khoảng 17 giờ ngày 02/12/2019, N điện thoại rủ L hùn tiền để mua ma túy để sử dụng chung thì được L đồng ý. Sau đó, L hùn 300.000đồng, N hùn 100.000đồng để cùng đi mua ma túy, N đã sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 5 liên lạc với một người đàn ông tên Vương (không rõ họ, tên địa chỉ) hỏi mua 400.000đồng ma túy thì người đàn ông này đồng ý và hẹn địa điểm giao nhận ma túy là ở khu vực cầu Bò Ót thuộc phường Thuận An, quận Thốt Nốt. L điều khiển xe mô tô biển số 67L2-6158 chở N đến điểm hẹn thì gặp một người phụ nữ tên Thúy (vợ của Vương) mua 02 gói ma túy với giá là 400.000đồng. Sau khi mua ma túy xong, L chở N đi về để tìm nơi sử dụng.

Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai về đến khu vực Thới An 3, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, thì bị lực lượng Chức năng phát hiện khám xét khẩn cấp người và phương tiện thu giữ, tang vật gồm:

- 02 gói nilon không màu hàn kín, bên trong có chứa tinh thể không màu.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5.
- 01 xe mô tô kiểu dáng wave màu sơn đỏ, biển số 67L2-6158.
- Tiền Việt Nam là 712.000đồng (Bảy trăm mười hai ngàn đồng).

Tại Kết luận giám định số 711/KL-PC09 ngày 09/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nilon gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,3102 gram, loại Methamphetamine.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 67L2-6158, quá trình điều tra xác minh là của Phạm Văn N mua của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Giấy chứng

nhận đăng ký xe mang tên Lại Văn T, ngụ tại số 77/3, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh D nhưng hiện nay Lại Văn T không có mặt tại địa phương.

Tại cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 04/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố các bị cáo Phạm Thị Thúy L và Phạm Thị Mỹ N về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thống nhất với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Đối với người liên quan ông Phạm Văn N (cha bị cáo N) xác định chiếc xe 67L2-6158 là của ông mua lại của người người khác chưa sang tên và N lấy vận chuyển ma túy ông không biết; ông không xin nhận lại xe mà đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước (do chiếc xe này trước đây con gái lớn của ông đã từng sử dụng bị tai nạn giao thông tử vong, nay bị cáo N lại lấy vận chuyển ma túy nên ông N không muốn nhận lại tài sản).

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

Về trách Nêm hình sự:

Tuyên xử: Bị cáo Phạm Thị Thúy L và Phạm Thị Mỹ N phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”;

- Áp dụng: Điều 17; điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thúy L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Mỹ N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn cho các bị cáo do hoàn cảnh khó khăn, nghề nghiệp không ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 711/KL-PC09 ngày 09/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ có trọng lượng Methamphetamine còn lại sau giám định.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 65L2-6158, không có giấy đăng ký xe, lẽ ra trả lại cho ông Phạm Văn N do không liên quan đến việc phạm tội nhưng vì ông N không nhận lại và đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước, đây là sự tự nguyện của ông N nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

- Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 do bị cáo N đã sử dụng vào việc phạm tội.

- Đề nghị trả lại cho các bị cáo số tiền 712.000đồng (trong đó: của bị cáo L 531.000đồng, bị cáo N 181.000đồng) do không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với đối tượng tên Vương và vợ của Vương (các bị cáo khai tên Thúy) có hành vi bán ma túy cho các bị cáo do chưa tiến hành làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ nếu có cơ sở xem xét xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng và đề nghị của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo L xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, còn bị cáo N không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Trong điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo cơ bản phù hợp nhau, phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, v.v...

Như vậy, có cơ sở xác định bị cáo Phạm Thị Thúy L và Phạm Thị Mỹ N có mối quan hệ dì cháu (bị cáo L là dì của bị cáo N) là những người nghiện ma túy và theo lời khai của các bị cáo thì cả hai Nều lần hùn tiền với nhau mua ma túy để sử dụng và vào khoảng 17 giờ ngày 02/12/2019, N rủ L hùn tiền để mua ma túy sử dụng chung thì được L đồng ý. Sau đó, L hùn 300.000đồng, N hùn 100.000đồng để cùng đi mua ma túy, N đã sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 5 liên lạc với một người đàn ông tên Vương (theo các bị cáo trình bày không rõ họ, tên địa chỉ) để hỏi mua 400.000đồng ma túy và hẹn địa điểm giao nhận ma túy là ở khu vực cầu Bò Ót

thuộc phường Thuận An, quận Thốt Nốt. L điều khiển xe mô tô biển số 67L2-6158 chở N đến điểm hẹn thì gặp một người phụ nữ tên Thúy (theo các bị cáo trình bày người này là vợ của Vương) mua 02 gói ma túy với giá là 400.000đồng. Sau khi mua ma túy (L giữ 01 gói và N giữ 01 gói), L chở N vận chuyển ma túy đi về đến khu vực Thới An 3, phường Thuận An, quận Thốt Nốt thì bị lực lượng chức năng kiểm tra bắt quả tang. Tại kết luận giám định số 711/KL-PC09 ngày 09/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nilon gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,3102 gram, loại Methamphetamine. Hành vi do các bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự, việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Xét các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma túy và biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn mua ma túy và vận chuyển trái phép chất ma túy để sử dụng. Sử dụng ma túy không những gây nguy hại đến bản thân người sử dụng mà còn tác động xấu đến xã hội, nhất là trong tình hình hiện nay có Nều người nghiện ma túy và tội phạm về ma túy ngày càng phổ biến. Tác hại của chất ma túy không chỉ gây ra sự nghiện ngập, ảnh hưởng đến sức khỏe, tiền bạc mà còn hủy hoại hạnh phúc gia đình, làm băng hoại thế hệ trẻ, nguy hiểm hơn là nguy cơ dẫn đến các tội phạm khác vì để có đủ tiền mua ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện, không ít người đã lâm vào con đường phạm pháp như trộm cắp, cướp giật, thậm chí là giết người. Hội đồng xét xử xét thấy phải có hình phạt nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy Nên, khi lượng hình xét thấy trong điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn nhất định trong khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế; vì vậy Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Nghĩ nên miễn cho các bị cáo do nghề nghiệp không ổn định.

[4] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Theo như nhận định và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Bị cáo Phạm Thị Thúy L và Phạm Thị Mỹ N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên xử: Bị cáo Phạm Thị Thúy L và Phạm Thị Mỹ N phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng: Điều 17; điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Thúy L 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/12/2019.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Mỹ N 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/12/2019.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 711/KL-PC09 ngày 09/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ có trọng lượng Methamphetamine còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 của bị cáo N đã sử dụng vào việc phạm tội.

- Sung Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Wave, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 65L2-6158, không có giấy đăng ký xe theo sự tự nguyện của ông Phạm Văn N.

- Trả lại cho các bị cáo số tiền 712.000đồng (trong đó: trả bị cáo L 531.000đồng, bị cáo N 181.000đồng) do không liên quan đến việc phạm tội.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội .

Các bị cáo Phạm Thị Thúy L và Phạm Thị Mỹ N mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Cơ quan CSĐT CA quận Thốt Nốt;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hạnh